

TRƯỜNG THCS- THPT LÊ LỢI Họ và tên: Lớp:	BÀI KIỂM TRA 15 PHÚT LẦN 2 - HỌC KÌ I Năm học: 2019 - 2020 MÔN: VẬT LÝ 8 Thời gian làm bài: 25 phút	
Điểm	Lời phê của giáo viên	Ngày kiểm tra

Hãy chọn câu đúng nhất trong các câu sau đây:

Câu 1: Phát biểu nào sau đây đúng khái niệm áp lực?

- A. Áp lực là lực ép lên mặt bị ép.
- B. Áp lực là lực ép có phương vuông góc với mặt bị ép.
- C. Áp lực là trọng lượng của vật ép lên mặt sàn.
- D. Áp lực là trọng lượng của vật ép vuông góc lên mặt sàn.

Câu 2: Một vật có trọng lượng P gây áp lực F lên diện tích bị ép S . Công thức nào sau đây là công thức tính áp suất?

- A. $p = \frac{F}{S}$
- B. $p = F.S$
- C. $p = \frac{P}{S}$
- D. $p = \frac{S}{F}$

Câu 3: Phát biểu nào sau đây đúng về áp suất chất lỏng?

- A. Chất lỏng chỉ gây áp suất lên đáy bình.
- B. Chất lỏng chỉ gây áp suất lên đáy bình và thành bình.
- C. Chất lỏng gây áp suất lên cả đáy bình, thành bình và các vật ở trong chất lỏng.
- D. Chất lỏng chỉ gây áp suất lên các vật nhúng trong nó.

Câu 4: Áp suất khí quyển thay đổi như thế nào khi độ cao càng tăng?

- A. Càng tăng
- B. Càng giảm
- C. Không thay đổi
- D. Có thể vừa tăng, vừa giảm.

Câu 5: Móng nhà phải xây rộng bản hơn tường để

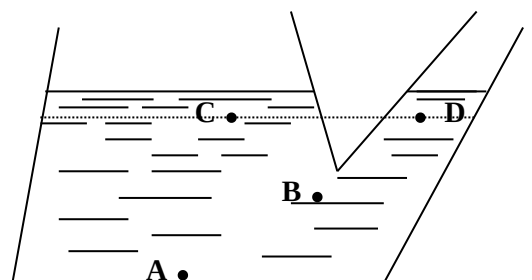
- A. giảm trọng lượng của tường xuống mặt đất.
- B. tăng trọng lượng của tường xuống mặt đất.
- C. tăng áp suất lên mặt đất.
- D. giảm áp suất tác dụng lên mặt đất.

Câu 6: Một bình đựng chất lỏng như hình bên. Kết luận nào sau đây đúng khi so sánh áp suất tại các điểm A, B, C, D.

- A. $p_A > p_B > p_C > p_D$
- B. $p_A > p_B > p_C = p_D$
- C. $p_A < p_B < p_C = p_D$
- D. $p_A < p_B < p_C < p_D$

Câu 7: Một xe tăng khối lượng 45 tấn, có diện tích tiếp xúc các bản xích của xe lên mặt đất là $1,25m^2$. Tính áp suất của xe tăng lên mặt đất.

- A. $36 N/m^2$.
- B. $36\,000 N/m^2$.
- C. $360\,000 N/m^2$.
- D. $18\,000 N/m^2$.



Câu 8: Một bình hình trụ cao 2,5m đựng đầy nước. Biết trọng lượng riêng của nước là $10000 N/m^3$. Áp suất của nước tác dụng lên đáy bình là

- A. 2500 Pa
- B. 400 Pa
- C. 250 Pa
- D. 25000 Pa

Câu 9: Một người đứng thẳng gây một áp suất $18000 N/m^2$ lên mặt đất. Biết diện tích tiếp xúc của hai bàn chân với mặt đất là $0,03 m^2$ thì khối lượng của người đó là bao nhiêu?

- A. 54kg.
- B. 540N.
- C. 600N.
- D. 60kg.

Câu 10: Khi ngâm mình trong nước, ta cảm thấy nhẹ hơn trong không khí

- A. do cảm giác tâm lí.
- B. do lực hút của Trái Đất tác dụng lên người tăng.

C. do lực hút của Trái Đất tác dụng lên người giảm.

D. do lực đẩy Ac-si-met.

Câu 11: Lực đẩy Ác-si-mét phụ thuộc vào

A. trọng lượng riêng của chất lỏng và thể tích của phần chất lỏng bị vật chiếm chỗ.

B. trọng lượng riêng của chất lỏng và thể tích của vật.

C. trọng lượng riêng và thể tích của vật.

D. trọng lượng riêng của vật và thể tích của phần chất lỏng bị vật chiếm chỗ.

Câu 12: Trong các phát biểu sau đây về lực đẩy Ác-si-met, phát biểu nào là đúng?

A. Lực đẩy Ácsimet tác dụng lên vật theo mọi phương.

B. Lực đẩy Ácsimet bao giờ cũng hướng thẳng đứng từ dưới lên trên.

C. Lực đẩy Ácsimet tác dụng lên vật bao giờ cũng hướng thẳng đứng từ trên xuống dưới.

D. Lực đẩy Ácsimet tác dụng lên vật bao giờ cũng ngược chiều với lực khác tác dụng lên vật đó.

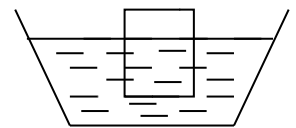
Câu 13: Ta biết công thức tính lực đẩy Ác-si-mét là $F_A = d.V$. Ở hình vẽ bên thì V là thể tích nào?

A. Thể tích toàn bộ vật.

B. Thể tích chất lỏng.

C. Thể tích phần chìm của vật.

D. Thể tích phần nổi của vật.



Câu 14: Một quả cầu bằng sắt có thể tích 4 dm^3 được nhúng chìm trong nước, biết trọng lượng riêng của nước 10000 N/m^3 . Lực đẩy Ácsimét tác dụng lên quả cầu là:

A. 4000N

B. 40000N

C. 2500N

D. 40N

Câu 15: Móc một vật vào một lực kế, ở ngoài không khí lực kế chỉ 2,13N. Khi nhúng chìm vật vào trong nước lực kế chỉ 1,83N. Biết trọng lượng riêng của nước là 10000 N/m^3 . Thể tích của vật là:

A. 213 cm^3

B. 183 cm^3

C. 30 cm^3

D. 396 cm^3 .

Câu 16: Một chiếc xà lan có dạng hình hộp dài 4m, rộng 2m, biết xà lan ngập sâu trong nước 0,5m. Trọng lượng riêng của nước là 10000 N/m^3 . Xà lan có trọng lượng là bao nhiêu?

A. $P = 40000 \text{ N}$

B. $P = 45000 \text{ N}$

C. $P = 50000 \text{ N}$

D. $P = 51000 \text{ N}$

Câu 17: Một vật được nhúng vào trong một chất lỏng sẽ chịu tác dụng của hai lực, trọng lực $\vec{P}$ của vật và lực đẩy Ác-si-mét $\vec{F}_A$. Phát biểu nào sau đây đúng?

A. Vật sẽ nổi lên khi $F_A = P$

B. Vật sẽ nổi lên khi $F_A > P$

C. Vật sẽ nổi lên khi $F_A < P$

D. Vật luôn bị chìm xuống do trọng lực.

Câu 18: Bỏ đinh sắt vào một cái ly rộng. Nếu rót thủy ngân vào ly thì hiện tượng gì sẽ xảy ra? Biết trọng lượng riêng của sắt là 78000 N/m^3 , trọng lượng riêng của thủy ngân là 136000 N/m^3 .

A. Đinh sắt chìm dưới đáy ly.

B. Đinh sắt nổi lên.

C. Lúc đầu nổi lên sau lại chìm xuống.

D. Đinh sắt lơ lửng trong thủy ngân.

Câu 19: Chọn câu phát biểu đúng. Tàu nổi được trên mặt nước là do

A. lực đẩy Ác-si-met tác dụng lên tàu lớn hơn trọng lượng riêng của tàu.

B. lực đẩy Ác-si-met tác dụng lên tàu lớn hơn trọng lượng riêng của chất lỏng.

C. lực đẩy Ác-si-met tác dụng lên tàu lớn hơn trọng lượng của tàu

D. lực đẩy Ác-si-met tác dụng lên tàu nhỏ hơn trọng lượng của tàu.

Câu 20: Một vật có thể tích $0,2 \text{ m}^3$ được nhúng chìm một nửa thể tích của vật trong nước. Tính độ lớn của lực đẩy Ác-si-mét tác dụng lên vật? Biết trọng lượng riêng của nước là 10000 N/m^3 .

A. 1000N

B. 2000N

C. 10000N

D. 20000N